

75 năm

- Kỳ vọng 5 lần chuyển vị thế và vượt qua 4 cuộc khủng hoảng

TRẦN ĐÀO

75 năm đã qua sau Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9/1945. Trong 75 năm ấy, Việt Nam đã 4 lần và kỳ vọng 5 lần chuyển vị thế, vượt qua 3 cuộc khủng hoảng và kỳ vọng sẽ vượt qua cuộc khủng hoảng thứ 4 này.

NHỮNG DẤU MỐC ẤN TƯỢNG

Chuyển vị thế là sự thay đổi có tính chiến lược đối với một đất nước. Trong 75 năm, sau Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9/1945, Việt Nam đã qua 4 lần chuyển vị thế, đang thực hiện và kỳ vọng cuộc chuyển vị thế lần thứ 5.

Lần chuyển vị thế thứ nhất, được đánh dấu từ thành công của Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9/1945 đã làm cho chế độ phong kiến hàng nghìn năm bị xóa bỏ, chế độ thuộc địa gần 100 năm bị đánh sập, từ nước thuộc địa, nửa phong kiến chuyển thành *nước độc lập*, có quyền dân tộc tự quyết, quyền lựa chọn và quyết định thể chế chính trị của mình. Tuy nhiên, Cách mạng thắng lợi chưa được bao lâu, Việt Nam phải trải qua 30 năm kháng chiến.

Lần chuyển vị thế thứ hai, Việt Nam đã kết thúc 2 cuộc chiến tranh kéo dài, chuyển vị thế từ đất nước bị chiến tranh, bị chia cắt, sang đất nước hòa bình, thống nhất, non sông thu về một mối.

Lần chuyển vị thế thứ ba, với đường lối đổi mới của Đại hội Đảng lần thứ VI (1986), Việt Nam đã chuyển đổi nền kinh tế từ cơ chế kế hoạch hóa tập trung, quan liêu, bao cấp kéo dài hàng chục năm, sang nền kinh tế thị trường, mở cửa hội nhập, theo định hướng dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, góp phần đưa đất nước ra khỏi

cuộc khủng hoảng kéo dài. Giai đoạn này đã đạt được nhiều thành tựu về kinh tế - xã hội và là tiền đề để chuyển sang thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Lần chuyển vị thế thứ tư, Việt Nam đã chuyển từ nhóm nước có thu nhập thấp sang nhóm nước có thu nhập trung bình thấp vào năm 2008. Đây là lần chuyển vị thế rất quan trọng, một mơ ước từ rất lâu mới đạt được. Kết quả này đạt được do nhiều nguyên nhân. Tăng trưởng kinh tế liên tục trong thời gian khá dài (tính từ năm 1981 đến năm 2019) với 39 năm liên tục (chỉ thấp thua kỷ lục thế giới 42 năm liên tục hiện do CHND Trung Hoa nắm giữ) và tương đối cao (bình quân thời kỳ 1991-2019 đạt khoảng 6%/năm). Tốc độ tăng dân số bình quân giảm nhanh từ 3,42%/năm giai đoạn 1956-1976, xuống còn 1,05%/năm giai đoạn 2011-2019. Tỷ giá VND/USD thời kỳ 1991-2019 tăng 4,7%/năm - chỉ bằng một nửa tốc độ tăng 9,77%/năm của giá tiêu dùng và 9,64%/năm của giá vàng trong cùng thời gian. Nhờ ba yếu tố này, mà GDP bình quân đầu người, tính bằng USD theo tỷ giá hối đoái năm 2008, đạt 1.145 USD, năm 2010 đạt 1.273 USD (so với năm 1988 chỉ có 86 USD - một trong mấy nước thấp nhất thế giới), đưa Việt Nam ra khỏi nhóm nước có thu nhập thấp, chuyển sang nhóm nước có thu nhập trung bình thấp; Tiếp đến năm 2019, GDP bình quân đầu người đạt 2.741 USD, dự kiến năm 2020 nếu không có đại dịch Covid-19 sẽ đạt khoảng 2.900 USD. Nếu tính bằng USD theo tỷ giá sức mua tương đương năm 2008 mới đạt 4.075 USD, thì năm 2019 đạt khoảng 7.756 USD, dự đoán năm 2020 đạt gần 8.100 USD.

Việt Nam đã thảo luận để đưa ra mục tiêu đến năm 2030 trở thành nước công nghiệp thuộc nhóm dẫn đầu các nước có thu nhập trung bình cao. Nếu thực hiện được, thì sẽ đạt được lần chuyển vị thế thứ năm, một

THƯ VIỆN TP. CẦN THƠ



Đất nước đang từng ngày phát triển vững chắc vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”

cuộc chuyển vị thế quan trọng để có thể rút ngắn thời gian hơn trong các cuộc chuyển vị thế lần trước.

CÁC CUỘC KHỦNG HOẢNG VÀ KỶ VỌNG

Những cuộc khủng hoảng đã vượt qua

Một đất nước có điểm xuất phát thấp, lại bị chiến tranh kéo dài, nhưng trong 75 năm qua đã gặp và phải vượt qua 4 cuộc khủng hoảng.

Cuộc khủng hoảng thứ nhất là cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội ở trong nước. Cuộc khủng hoảng này có 5 đặc điểm nổi bật: (i) Kéo khá dài, bởi tiềm ẩn từ những năm 70, bùng phát trong thập kỷ 80 và kéo dài đến những năm đầu thập kỷ 90 của thế kỷ trước; (ii) Tăng trưởng kinh tế thấp (bình quân 1977-1990 tăng 3,97%/năm, trong đó thời kỳ 1977- 1980 chỉ tăng 0,4%, thấp xa so với tốc độ tăng 2,13%/năm của dân số) đồng nghĩa là thu nhập bình quân đầu người giảm; có một số năm còn bị giảm sâu hơn do tổng GDP bị giảm (như: năm 1979 giảm 2%; năm 1980 giảm 1,4%); (iii) Lạm phát cao, với CPI tăng phi mã, như: tháng 12/1990 cao gấp hàng chục lần so với tháng 12/1975 (tăng 86,8%/năm), trong đó CPI tháng 12/1990 cao gấp 287,7 lần so với tháng 12/1985 (bình quân 1 năm tăng 210,31%); (iv) Nền kinh tế mất cân đối, thiếu hụt lớn, toàn bộ tích lũy, đầu tư và một phần tiêu dùng phụ thuộc vào nước ngoài; (v) Thất nghiệp tăng cao, đỉnh điểm vào năm 1989 tỷ lệ thất nghiệp tăng lên trên 13%, nhiều doanh nghiệp đồng loạt phá sản.

Cuộc khủng hoảng thứ nhất này do nhiều yếu tố. Tuy nhiên, yếu tố quan trọng nhất là do hậu quả của chiến tranh nặng nề kéo dài trong mấy chục năm. Có yếu tố do những hạn chế trong việc tận dụng thời cơ khi đất nước thống nhất, giang sơn thu về một mối. Có yếu tố do lập lại và kéo dài cơ chế kế hoạch hoá tập trung, bao cấp. Có yếu tố do chiến tranh biên giới Tây

Nam và biên giới phía Bắc. Có yếu tố do việc bao vây cấm vận của Mỹ. Có yếu tố do bị hắt hủi về viện trợ, vốn đầu tư, thị trường từ Liên Xô (cũ) và Đông Âu, khi chủ nghĩa xã hội ở đây bị sụp đổ.

Công cuộc đổi mới do Đại hội Đảng lần thứ VI (1986) với việc chuyển đổi cơ chế, mở cửa hội nhập đã giúp cho đất nước đến đầu những năm 90 mới cơ bản thoát khỏi khủng hoảng kéo dài này.

Cuộc khủng hoảng thứ hai xuất phát từ bên ngoài nhưng tác động trực tiếp đến nền kinh tế trong nước. Đó là cuộc khủng hoảng tài chính - tiền tệ năm 1997-1998 ở khu vực. Việt Nam không bị cuốn vào vòng xoáy của cuộc khủng hoảng này, do đồng tiền chưa chuyển đổi, do có “thùng gạo” đầy và “thùng dầu” khá. Nhưng, do Việt Nam đã gia nhập Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) từ 1995, nên nền kinh tế cũng chịu tác động không nhỏ. Tăng trưởng kinh tế suy giảm (từ 8,15% năm 1997 xuống còn 5,76% năm 1998 và rơi xuống “đáy” 4,77% vào năm 1999). Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đăng ký giảm (từ 5,96 tỷ USD năm 1997 xuống còn 4,87 tỷ USD năm 1998 và 2,28 tỷ USD năm 1999). CPI tăng (từ 3,6% năm 1997 lên 9,2% năm 1998). Giá USD tăng (từ 1,2% năm 1996 lên 14,2% năm 1997 và 9,6% năm 1998). Tốc độ tăng kim ngạch xuất khẩu chậm lại (từ 26,6% năm 1997, xuống còn 1,9% năm 1998). Lượng khách quốc tế đến Việt Nam, nếu năm 1997 còn tăng 6,7%, thì năm 1998 giảm 11,4%...

Cuộc khủng hoảng lần thứ ba do tác động từ sự sụt giảm của nền kinh tế toàn cầu. Đó là cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế thế giới, bùng phát vào cuối năm 2008 và kéo dài sau đó mấy năm. Việt Nam không bị cuốn vào vòng xoáy của cuộc khủng hoảng này, nhưng Việt Nam mới gia nhập WTO, nên bị tác động tiêu cực đến nhiều mặt và kéo dài hơn so với nhiều nước. Tăng trưởng kinh tế đã 2 lần rơi xuống “đáy” (nếu năm 2007 tăng 7,13%, thì các năm 2008, 2009, 2012 chỉ tăng lần lượt 5,66%, 5,4% và 5,25% - thấp nhất tính từ năm 2000). FDI đăng ký từ 71,7 tỷ USD năm 2008, đã giảm liên tục đến 2011 chỉ còn 15,6 tỷ USD. CPI các năm 2007, 2008, 2010, 2011 tăng khá cao; tỷ giá VND/USD thời kỳ 2008-2010 tăng 8,88%/năm. Xuất khẩu năm 2008 tăng 29,1%, nhưng năm 2009 giảm 8,9%. Lượng khách quốc tế đến Việt Nam năm 2008 chỉ tăng 0,2%, năm 2009 giảm 10,9%...

Từ năm 2015, đặc biệt vào năm 2016, kinh tế - xã hội đã có nhiều chuyển biến. Tăng trưởng kinh tế tăng cao trở lại trên 6% vào năm 2018, đến năm 2019 đã vượt qua 7%, đưa tăng trưởng bình quân năm giai đoạn 2016-2019 đạt 6,96% - thuộc loại cao trên thế giới. Lạm phát từ 2014 đến nay được kiểm soát theo mục tiêu (bình quân năm CPI tăng 2,89%). Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa năm 2019 đã đạt 264,3 tỷ USD, xấp xỉ bằng 100% GDP; nếu kể cả nhập khẩu, thì đạt 5176,7 tỷ USD, bằng 195,8% GDP. Cán cân thương mại từ chỗ nhập siêu lớn, từ năm 2012 đến nay đã giảm xuống, đặc biệt từ năm 2016 đến nay, đã chuyển sang xuất siêu (năm 2016 là 1602,4 triệu USD, năm 2017 là 1903,3 triệu USD, năm 2018 là 6828,4 triệu USD, năm 2019 là 10873,7 triệu USD; kết quả xuất khẩu hàng hóa 6 tháng đầu năm 2020 đạt 122,79 tỷ USD, tăng 0,2%, trong khi nhập khẩu đạt 117,33 tỷ USD, giảm 2,9% là tín hiệu để cả năm 2020 sẽ xuất siêu và năm 2020 sẽ là năm thứ 5 liên tiếp xuất siêu. Tỷ lệ nghèo giảm mạnh, hộ nghèo đa chiều có xu hướng giảm mạnh hơn trong tổng số tỷ lệ hộ nghèo chung, từ 24,4% (năm 2015) xuống còn 6,83%

(năm 2019). Tỷ lệ thất nghiệp thấp... Các tỷ lệ so với GDP về nợ công, nợ chính phủ, nợ nước ngoài được kiểm soát dưới mức Quốc hội cho phép. Dự trữ ngoại hối đạt kỷ lục mới, bảo đảm ranh giới tài chính an toàn và thanh khoản quốc gia.

Bài học kinh nghiệm từ những lần chuyển vị thế và vượt qua khủng hoảng

Việc chuyển vị thế, vượt qua khủng hoảng trong 75 năm qua đã có tác động lớn đến vị thế của Việt Nam hiện nay. Các bài học kinh nghiệm có rất nhiều, nhưng có thể khái quát vào một số bài học chủ yếu sau:

Bài học tranh thủ thời cơ. Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công có một phần quan trọng nhờ nắm bắt thời cơ “Nhật, Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”. Thắng lợi của công cuộc thống nhất, giang sơn thu về một mối cũng có một phần quan trọng là tranh thủ thời cơ, mượn sức dân. Việc chuyển vị thế và vượt qua cuộc khủng hoảng này cũng cần tranh thủ thời cơ hiện nay.

Bài học về đổi mới tư duy, đổi mới toàn diện và liên tục, nếu sợ chệch hướng, nếu dừng lại, thì sẽ chậm phát triển, thậm chí cản trở phát triển. Quyết liệt, khát vọng, nhưng không kiêu ngạo; cẩn trọng, nhưng không chần chừ, trì trệ.

Bài học về mở cửa, hội nhập trên cơ sở độc lập, đa dạng hóa, đa phương hóa; độ mở không chỉ rộng về số lượng, mà quan trọng hơn ở chất lượng, ở hiệu quả và sức cạnh tranh trên cơ sở chuyển dịch cơ cấu FDI, cơ cấu thị trường...

Bài học về xử lý mối quan hệ giữa nội lực và ngoại lực, nội lực là quyết định, ngoại lực là quan trọng và có sự kết hợp, lan tỏa giữa 2 nguồn lực này.

Bài học trong việc kết hợp giữa “bàn tay hữu hình” và “bàn tay vô hình”. “Bàn tay hữu hình” là sự quản lý, điều hành của nhà nước với các chức năng chủ yếu: tạo hành lang pháp lý, kiểm tra thanh tra xử lý để các chủ thể hoạt động trên thị trường cạnh tranh lành mạnh, công bằng, thực hiện dịch vụ hành chính công. Nhà nước rút dần và không trực tiếp tham gia vào sản xuất kinh doanh, làm giảm các khuyết tật của cơ chế thị trường (như cá lớn nuốt cá bé, độc quyền, chênh lệch giàu nghèo...). “Bàn tay vô hình” là tác động của các quy luật khách quan đến nền kinh tế, như: quy luật cung - cầu, quy luật giá trị..., không bị chi phối bởi ý chí chủ quan của con người.

Thế giới đang đứng trước cuộc khủng hoảng mới (cuộc khủng hoảng thứ 4), được dự báo có thể còn lớn hơn cuộc khủng hoảng bắt đầu từ cuối năm 2008, tác động đến Việt Nam trên nhiều mặt, trong đó 6 tháng đầu năm 2020 Việt Nam đạt mức tăng trưởng thấp nhất trong nhiều năm qua. Việt Nam sớm đạt kết quả phòng chống dịch Covid-19, sớm mở mặt trận thứ 2, nên kỳ vọng sẽ vượt qua cuộc khủng hoảng lần thứ 4 này. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tổng cục Thống kê (1991-2020). *Niên giám Thống kê các năm, từ 1990 đến 2019*, Nxb Thống kê